

# Tái cơ cấu kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập: Thuận lợi, khó khăn và khuyến nghị

**TS. NGUYỄN ĐÌNH LUẬN**

**T**ái cơ cấu kinh tế hiện đang là vấn đề nóng đối với nhiều nền kinh tế trên thế giới và với VN, gắn với sự phát triển khoa học kỹ thuật, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, hệ quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu... *Tái cơ cấu kinh tế thành công chẳng những nâng cao được chất lượng tăng trưởng, khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế, hạn chế được các tác động tiêu cực trước những biến động từ bên ngoài, mà còn giúp quốc gia tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, bảo đảm cho đất nước phát triển bền vững trong nền kinh tế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Bài viết trình bày xu hướng và kinh nghiệm của một số nước phát triển trên thế giới tái cơ cấu kinh tế qua đây cũng nêu những thuận lợi và khó khăn cơ bản của VN khi tiến hành tái cơ cấu kinh tế.*

**Từ khóa:** *Tái cơ cấu kinh tế, xu hướng, kinh nghiệm, thuận lợi, khó khăn.*

## 1. Các nước trên thế giới đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế

Do ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua cũng như cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu, quá trình tái cơ cấu hệ thống kinh tế - tài chính trên toàn cầu nhằm khắc phục những khiếm khuyết của hệ thống này đã, đang diễn ra quyết liệt.

Mỹ đã thực hiện điều chỉnh các yếu tố tăng trưởng kinh tế theo hướng từ đáp ứng tiêu dùng sang đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu làm động lực. Tổng thống Obama tuyên bố nước Mỹ phải đặt một nền tảng mới cho tăng trưởng và phồn vinh, một nền tảng giúp chuyển từ thời đại dựa vào vay mượn và chi tiêu sang thời đại tiết kiệm và đầu tư. Nước Mỹ sẽ tiêu dùng ít hơn và xuất khẩu nhiều hơn. Theo phương

hướng này, Chính phủ Mỹ đề ra mục tiêu tăng gấp đôi xuất khẩu của mình trong 5 năm tới thông qua thúc đẩy đàm phán ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do. Thực tế, tỷ lệ tăng trưởng tiêu dùng của Mỹ đã giảm từ mức trung bình 3,5%/năm trong 15 năm trước khủng hoảng xuống mức 0,7% các năm sau khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới dù tác động tiêu cực đến nền kinh tế Trung Quốc, nhưng cũng có mặt tích cực là làm lộ ra những yếu kém tồn tại lâu nay về mô hình phát triển của nước này. Cuộc khủng hoảng đã chấm dứt chuỗi thời gian thành công của mô hình công nghiệp chế biến dựa vào xuất khẩu, lệ thuộc vào thị trường bên ngoài. Chiến lược phát triển của Trung Quốc sẽ hướng nội nhiều

hơn so với trước đây, kích thích tiêu dùng nội địa nhiều hơn, đưa tiêu dùng nội địa thành động lực của tăng trưởng, đảm bảo phát triển trên cơ sở kết hợp hài hòa thị trường nội địa và xuất khẩu; khuyến khích và củng cố các ngành then chốt bao gồm cả các ngành công nghiệp mũi nhọn.

Liên minh châu Âu (EU) cũng đã đưa ra chiến lược kinh tế 10 năm (2010 - 2020) thay cho chiến lược Lisbon (2000 - 2010) với mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế dựa vào tri thức và đổi mới, ngăn chặn nguy cơ tái xuất hiện khủng hoảng nợ công, tạo việc làm và duy trì đà tăng trưởng kinh tế.

Hàn Quốc đã trải qua cuộc khủng hoảng tài chính vào cuối năm 2007. Chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đã giúp Hàn Quốc

tiếp tục phát triển và phòng tránh tốt trước những tác động tiêu cực của kinh tế thế giới hiện nay. Bằng những chính sách phản ứng kịp thời và mạnh mẽ nhất với những nguyên tắc, chiến lược tái cơ cấu trên 6 lĩnh vực được thực hiện: tài chính và doanh nghiệp, hệ thống giám sát tài chính, thủ tục phá sản, quản trị doanh nghiệp chính sách vĩ mô, mạng lưới an sinh xã hội và cấu trúc tài chính quốc tế Hàn Quốc đã đạt được những thay đổi tích cực về hiện đại hóa khuôn khổ pháp lý, thể chế thị trường tài chính thông lệ kinh doanh, năng lực của chính phủ trong đối phó với nguy cơ tiềm ẩn và suy thoái kinh tế.

Nga là một trong những nước chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ suy thoái kinh tế toàn cầu. Kinh tế Nga, nền kinh tế tăng trưởng nhảy vọt theo giá hàng hóa trong thời kỳ kinh tế thuận lợi, đã đương đầu với tình trạng suy giảm và sau đó tăng trưởng âm khoảng 7,5% năm 2009. Để đối phó với tình trạng này, LB Nga đã thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế theo các hướng như tái cơ cấu ngành, tái cơ cấu thương mại quốc tế và đầu tư theo hướng chuyển từ xuất khẩu nhiên liệu, sản phẩm thô và tài nguyên sang xuất khẩu các sản phẩm chế biến hoặc qua chế biến; tái cơ cấu sở hữu theo hướng thúc đẩy tư nhân hóa, bao gồm cả chuyển sang sở hữu tư nhân các tài sản của các doanh nghiệp nhà nước và bất động sản; tái cơ cấu thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng theo hướng giảm bớt mức độ đô la hóa, giảm sử dụng tiền mặt và tăng tính minh bạch của hệ thống ngân hàng.

Cuộc khủng hoảng vừa qua đã bộc lộ những yếu kém và bất cập của hệ thống tài chính-tiền tệ thế giới. Đối với các nước lớn, nhất

là Mỹ, EU, cải cách hệ thống tài chính-ngân hàng là một trọng tâm của tái cơ cấu nền kinh tế và được triển khai khá mạnh mẽ trong thời gian qua. Các đề xuất về cải cách tài chính- ngân hàng của hầu hết các quốc gia thời gian gần đây chủ yếu tập trung vào việc thực thi nghiêm ngặt những quy định về chế độ quản lý toàn bộ hệ thống tài chính, hạn chế tỷ lệ giải pháp đòn bẩy, tăng cường giám sát các định chế tài chính phi ngân hàng có chức năng hoạt động như ngân hàng.

## 2. Một số kinh nghiệm

Từ xu hướng tái cơ cấu của các nền kinh tế trên thế giới, có thể thấy tái cơ cấu được thực hiện ở tất cả các cấp độ của nền kinh tế bao gồm tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế, tái cơ cấu ngành, cơ cấu vùng và tái cơ cấu các doanh nghiệp.

Tái cơ cấu đi cùng với nó là thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng thị trường, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển kinh tế dựa vào tri thức, trong đó chú trọng phát triển xanh và thân thiện với môi trường. Tái cơ cấu kinh tế theo hướng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu thông qua việc tham gia ngày càng sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu của các ngành, cũng như các mạng lưới sản xuất khu vực và quốc tế.

Tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả tiêu thụ năng lượng và phát triển các nguồn năng lượng thay thế nhằm giảm mức độ nhạy cảm về năng lượng và mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu

Tái cơ cấu theo hướng phát triển dựa trên quan hệ hài hòa giữa thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Nền kinh tế phát triển theo hướng “đứng vững trên hai chân” một mặt đẩy mạnh xuất khẩu,

đầu tư nước ngoài, mặt khác tăng cường phục vụ thị trường nội địa và thúc đẩy đầu tư trong nội bộ nền kinh tế.

Đề tái cơ cấu đạt được hiệu quả thì quá trình này phải được theo đuổi với một khuôn khổ nhất quán và cần nhanh chóng hình thành cơ sở pháp lý để nâng cao tính khách quan của hoạt động tái cơ cấu.

Để nâng cao chất lượng tăng trưởng và đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn tái cơ cấu nền kinh tế là hết sức cần thiết đối với VN. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện các đề án: tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại; tái cơ cấu đầu tư và phương án tổng thể tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 – 2015, có tính đến 2020. Đây là những nội dung lớn có mối liên kết chặt chẽ mà Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ nhằm thực hiện chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

## 3. Những thuận lợi, khó khăn và một số khuyến nghị khi tái cơ cấu kinh tế VN

Tái cơ cấu kinh tế hiện đang là vấn đề nóng đối với nhiều nền kinh tế trên thế giới và với VN, gắn với sự phát triển khoa học kỹ thuật, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, hệ quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu... Tái cơ cấu kinh tế thành công chẳng những nâng cao được chất lượng tăng trưởng, khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế, hạn chế được các tác động tiêu cực trước những biến động từ bên ngoài, mà còn giúp quốc gia tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất

**Bảng 1. Một số chỉ tiêu trong giai đoạn 2006-2013**

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tốc độ tăng trưởng (%)	8,23	8,46	6,31	5,32	6,8	5,89	5,03	5,42
Xuất khẩu hàng hóa (tỷ USD)	39,6	48,56	62,69	57,1	72,2	96,9	114,6	132,2
Tỷ lệ hộ nghèo (%)	18,1	14,75	12,1	11,0	14,4*	12,0	9,64	7,6

Nguồn: Tác giả tổng hợp (Từ 2010 có chuẩn nghèo mới, nên tỷ lệ có khác so với các năm trước đó)

**Bảng 2. Một số nhóm, mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD từ 2008-2013**

Mặt hàng	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Hàng dệt may	9,61	9,07	11,21	14,04	15,09	17,891
Điện thoại, linh kiện	-	-	2,397	6,886	12,72	21,517
Dầu thô	8,69	6,2	4,96	7,24	8,23	7,236
Dây dếp	4,65	4,015	5,21	6,55	7,26	8,366
Hàng thủy sản	4,49	4,25	5,2	6,11	6,09	6,734
Gỗ và sản phẩm gỗ	2,8	2,25	3,0	3,96	4,97	5,496
Gạo	2,663	2,464	3,25	3,66	3,67	2,986
Cà phê	2,1	1,6	1,7	2,75	3,67	2,7

Nguồn: Tác giả tổng hợp

và chuỗi giá trị toàn cầu, bảo đảm cho đất nước phát triển bền vững trong nền kinh tế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Khi tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế VN sẽ có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

### 3.1. Những thuận lợi lớn

Khi tiến hành tái cơ cấu kinh tế chúng ta nhận thấy có những thuận lợi sau:

*Thứ nhất*, sự quyết tâm chính trị và đồng thuận cao của toàn xã hội.

Thuận lợi hàng đầu mà chúng ta có được là sự quyết tâm chính trị và đồng thuận xã hội cao. Điều này được ghi nhận trong các văn kiện và các phát biểu chính thức của Đảng và Nhà nước, đang từng bước được thể chế hóa thành các văn bản pháp lý cần thiết. Đảng và Nhà nước đã và đang có những nhận thức mới cả về lý luận và tư tưởng chỉ đạo, điều hành và chính sách trên cơ sở phân tích kỹ tình hình, tham vấn các chuyên gia và tổ chức quốc tế, được nhân dân đồng tình ủng hộ và

quốc tế đánh giá cao. Các doanh nghiệp, các nhà đầu tư và toàn xã hội đều đang sẵn sàng đón nhận và triển khai các hoạt động tái cấu trúc như một nhiệm vụ tất yếu với nhiều hy vọng mới và quyết tâm mới.

*Thứ hai*, các tiềm năng và điều kiện trong nước.

Thời gian qua, VN đạt được một số thành tựu quan trọng về tăng trưởng kinh tế; đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, (Bảng 1); đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu thiên niên kỷ; dân chủ trong xã hội có nhiều tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được tăng cường. Chính trị xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia được giữ vững; hội nhập quốc tế và hoạt động đối ngoại đạt được những kết quả tích cực.

VN đã ký kết thêm nhiều hiệp định và thỏa thuận quan trọng về hợp tác toàn diện và chiến lược với các đối tác lớn và một số nước khu vực. Vị thế và uy tín quốc tế của

VN ngày càng được nâng cao, tạo được môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

Đội ngũ doanh nghiệp và doanh nhân VN có nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh và quyết tâm đổi mới và phát triển hơn. Có ngày càng nhiều nhóm hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD và một số thương hiệu ngày càng mạnh, (Bảng 2). Đã hình thành một số tập đoàn nhà nước, tư nhân có triển vọng phát triển ổn định.

Cơ chế, chính sách quản lý khoa học, công nghệ tiếp tục được đổi mới. Năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có bước tiến đáng kể, thị trường công nghệ từng bước phát triển. Hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài được khuyến khích; đã triển khai nhiều chương trình, đề án lớn về: đổi mới, phát triển công nghệ quốc gia; nâng cao năng suất, chất

lượng hàng hóa của doanh nghiệp VN; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn, miền núi... VN có lợi thế của một nước đi sau đang trong quá trình công nghiệp hoá, nền nông nghiệp giàu tiềm năng và thị trường nội địa gần 100 triệu dân với sức mua đang tăng lên. Đặc biệt, VN vẫn được cộng đồng doanh nghiệp và nhiều tổ chức thế giới tin cậy vào sự ổn định và triển vọng đầu tư tốt cả về trung và dài hạn.

*Thứ ba*, xu thế và cơ hội từ bên ngoài.

Các nước trên thế giới đang đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế gắn với nhu cầu nội tại và bối cảnh mới, trong đó có cả sức ép từ biến đổi khí hậu toàn cầu... Quá trình đó tạo cơ hội cho VN tiếp nhận các chuyên gia cơ cấu từ các trung tâm phát triển hơn, nhất là các cơ sở công nghiệp phụ trợ, đón bắt cơ hội tham gia chuỗi giá trị toàn cầu với vị thế cao hơn.

### 3.2. Nhận diện một số khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi có được từ nội lực và ngoại lực, VN cũng đối mặt với những khó khăn cơ bản sau:

*Một là*, sự phối hợp quá trình tái cơ cấu theo kế hoạch tổng thể chưa rõ ràng.

Tái cấu trúc kinh tế, dù là cấp vĩ mô hay vi mô, đều là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản và lâu dài, cần được tiến hành đồng bộ gắn với các đột phá chiến lược theo một chương trình tổng thể. Yêu cầu đầu tiên để triển khai tái cơ cấu là phải hành động khẩn trương, kiên quyết tạo lập đồng bộ các tiền đề để chuyển mạnh sang tăng trưởng theo chiều sâu ngay trong những năm đầu của thời kỳ chiến lược, trước hết là ở những lĩnh vực khoa

học, công nghệ phát triển nhanh và nước ta có điều kiện. Đây là con đường cơ bản nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng. Tuy nhiên, cho đến nay về tổng thể chúng ta chưa có kế hoạch chi tiết cho việc triển khai những hoạt động tái cơ cấu. Thậm chí, bức tranh toàn cảnh về thực trạng kinh tế VN còn chưa được định vị chi tiết, minh bạch càng làm khó cho quá trình định hướng và thực đẩy tái cấu trúc.

*Hai là*, lực cản từ lợi ích nhóm và yêu cầu bảo đảm sự hài hòa các mục tiêu trong quá trình tái cơ cấu kinh tế.

Quá trình tái cơ cấu chắc chắn sẽ làm gia tăng xung đột các nhóm lợi ích, nhất là làm mất đi đặc quyền của một số đối tượng đang có vị thế kinh doanh và độc quyền trong khu vực kinh tế nhà nước. Mặt khác, ngay yêu cầu cải cách hành chính mạnh mẽ, tạo đột phá thể chế kinh tế thị trường mới, tiên tiến hơn theo yêu cầu tái cơ cấu cũng tạo ra xung đột quyền lợi ngay trong cơ chế một cửa một dấu, từ đó không dễ thực hiện hoặc chỉ thực hiện mang tính hình thức... Ngoài ra, tái cấu trúc cũng cần bao quát và xử lý hài hòa các mục tiêu kinh tế - xã hội, môi trường. Trong quá trình nhân rộng các mô hình sản xuất hàng hóa lớn, có kỹ thuật cao và công nghệ quản lý hiện đại, cần gắn kết chặt chẽ giữa các khâu sản xuất, chế biến, phân phối, hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm phân phối hợp lý lợi ích giữa các công đoạn trong chuỗi giá trị đó, coi đây là định hướng cơ bản để hiện đại hóa nước ta và bảo đảm lợi ích của các bên có liên quan.

Trong những năm đầu thực hiện tái cơ cấu, chúng ta chưa thể từ bỏ hoàn toàn mô hình tăng trưởng theo chiều rộng. Vì, để tăng trưởng theo chiều sâu phải sử dụng công nghệ

hiện đại và phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là quá trình tích lũy vốn và phát triển nguồn nhân lực trong từng doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Hơn nữa, phát triển bền vững phải gắn với yêu cầu giải quyết việc làm trong khi nguồn lao động thiếu việc làm còn nhiều, nhất là ở khu vực nông thôn. Đặc biệt, việc đẩy nhanh quá mức tốc độ tái cơ cấu có thể đối diện với 2 trở ngại lớn là:

- Sự thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao theo yêu cầu;

- Nguy cơ gia tăng áp lực thất nghiệp cho những lao động trình độ tay nghề và kinh nghiệm thấp và đội ngũ lao động giản đơn chưa qua đào tạo, từ đó làm tăng áp lực cả cho Nhà nước, cũng như các doanh nghiệp và xã hội... Trở ngại này càng tăng trong bối cảnh thất nghiệp ngày càng đè nặng lên hầu hết các nước. Theo Tổ chức Lao động quốc tế và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đến nay, khoảng 20 triệu người lao động ở các nước phát triển và đang phát triển đã mất việc làm. Đến cuối năm 2013, rất có thể, thêm hơn 20 triệu lao động nữa mất việc. Theo một số chuyên gia, số người thất nghiệp trên toàn thế giới sẽ nhanh tiến tới con số 200 triệu.

*Ba là*, những rủi ro thị trường và đầu tư từ tái cấu trúc.

VN tiếp tục triển khai sâu rộng các cam kết WTO (Tổ chức Thương mại thế giới), khu vực mậu dịch tự do ASEAN và ASEAN+, tạo ra những cơ hội to lớn cho thu hút đầu tư và phát triển xuất khẩu, nhưng cũng đặt ra những thách thức gay gắt đối với sức cạnh tranh của nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi và khả

năng phản ứng chính sách, phản ứng thị trường trước những diễn biến phức tạp của thị trường. Mặt khác, những nguyên nhân thúc đẩy VN phải tái cấu trúc, thì bản thân chúng đồng thời cũng đang và sẽ là trở ngại cho quá trình tái cấu trúc này. Kinh tế xã hội nước ta tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và biến động chính trị ở nhiều nước trên thế giới có thể đột biến, kéo dài và nặng nề. Một số khó khăn và thách thức thị trường có thể lớn hơn và khó lường hơn so với dự báo. Nếu thiếu kiểm soát thì tái cấu trúc càng làm tăng rủi ro khi từ bỏ thị trường và sở trường, việc làm cũ, trong khi thị trường mới và sở trường mới chưa xuất hiện ngay và sức cạnh tranh mới chưa xác lập vững chắc; rủi ro từ nguy cơ nợ nần gia tăng gắn với thiếu hụt nguồn vốn và sự gia tăng các khoản vay mới cho tái cơ cấu; rủi ro từ sự lạm dụng, thất thoát và tham nhũng vốn mới cho những dự án đầu tư mới nhân danh tái cơ cấu, nhất là khu vực đầu tư công; rủi ro từ việc lãng phí các dự án đầu tư dở dang theo mô hình đầu tư cũ... Những khó khăn và rủi ro nêu trên có thể phát tác, gây hệ quả trái với mong đợi, ảnh hưởng đến việc tái cấu trúc.

#### 4. Một số khuyến nghị

*Một là*, cần nhận thức rằng tái cơ cấu là việc sắp xếp lại, điều tra, thẩm định, đánh giá lại cơ cấu của các mô hình kinh tế - xã hội, của các tổ chức; trong đó có các doanh nghiệp. Nội dung của tái cơ cấu doanh nghiệp quan tâm đến tính hệ thống và chuyên nghiệp trong phương thức xác định, thành lập loại hình, quy mô, tổ chức sản xuất, kinh doanh, các mối liên doanh, liên kết, các phương thức và kỹ

năng điều hành, các định hướng và mục tiêu phát triển. Trong điều kiện hiện nay, tái cơ cấu đòi hỏi các doanh nghiệp phải thay đổi tư duy, mạnh dạn và chú trọng sáng tạo trong quản lý, cung cách điều hành, nghiệm thu và đúc kết. Tái cấu trúc lại các quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đó định hình các loại hình và mô hình, cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và định hướng kinh doanh của doanh nghiệp. Qua đó, cần kịp thời xây dựng lại toàn bộ sơ đồ cơ cấu tổ chức, thay đổi bề mặt và cả chiều sâu. Tái cơ cấu thường quan tâm đến việc xem xét các hệ thống lập kế hoạch kinh doanh, hệ thống quản trị chuỗi cung, Marketing và thẩm định chuỗi cầu (quản trị quan hệ khách hàng), hệ thống quản trị nguồn nhân lực, hệ thống quản trị tài chính.

*Hai là*, nếu chỉ xét cấu trúc (cơ cấu) của nền kinh tế, không hoặc chưa tính tới mục tiêu, vận hành và điều khiển, thì tái cấu trúc kinh tế (cấu trúc lại kinh tế) gồm những chiều cạnh cấu trúc lại như: Cấu trúc lại các khâu của quá trình tái sản xuất mở rộng (đầu tư, sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng). Cấu trúc lại các thành phần kinh tế: khu vực nhà nước, khu vực tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư sản), khu vực tập thể, khu vực có vốn nước ngoài, khu vực cổ phần hóa. Nếu chỉ đặt trọng tâm vào tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (1 trong 3 trọng tâm của tái cơ cấu nền kinh tế lần này) là không đủ mà là vấn đề công khai, minh bạch trong quản lý các doanh nghiệp nhà nước và sự bình đẳng của các doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn nước ngoài...).

*Ba là*, cấu trúc lại các yếu tố sản xuất.

Lực lượng lao động, đất đai và tài nguyên khác, tư liệu sản xuất, khoa học và công nghệ, tri thức (của kinh tế tri thức). Cấu trúc lại kinh tế trong nước và kinh tế đối ngoại. Cấu trúc lại các ngành kinh tế: Công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, cần chú ý các tổ hợp kinh tế lớn. Cấu trúc lại các vùng kinh tế. Cấu trúc lại khu vực kinh tế thực và khu vực kinh tế tiềm ẩn. Cấu trúc lại kinh tế vi mô: các doanh nghiệp, các hộ, các tổ chức kinh tế.

Ngoài ra, một điều rất quan trọng là xác định đúng lực lượng tiến hành tái cấu trúc kinh tế là lực lượng nào, gồm những ai, từng nhóm người có vai trò, trách nhiệm và công việc cụ thể ra sao.

*Bốn là*, tái cấu trúc kinh tế là rất quan trọng và cấp bách.

Tái cấu trúc kinh tế, không phải chỉ để chữa các khuyết tật mà phải có ý nghĩa quyết định là phát huy thế mạnh, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đáp ứng yêu cầu mới, làm nảy nở những khả năng mới. Tái cấu trúc kinh tế phải gắn chặt chẽ với năng suất và chất lượng, nếu không tái cấu trúc hệ thống đào tạo nguồn lực thì cũng chỉ là nhất thời. Tái cấu trúc nền kinh tế chỉ thành công khi Đề án phải chứng minh được dân chủ, tin ở dân, phát huy trí tuệ và sức mạnh của dân, thực hiện dân biết, dân bàn, dân quyết, dân làm, dân kiểm tra, dân được hưởng.

*(Xem tiếp trang 96)*